

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3551** /QĐ-BNN-QLDN

Hà Nội, ngày **31** tháng **8** năm 2017

**TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM**

**ĐẾN** Số: **2236**  
Ngày: **13/9/2017**  
Chuyển: **Thư - Ban TK**  
Lưu hồ sơ số: **.....**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa  
Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2015 của Chính phủ và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 2296/TTg-ĐMDN ngày 16/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-BNN-QLDN ngày 02/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2409/VPCP-ĐMDN ngày 06/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế đặc thù để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 360/VPCP-KTTH ngày 13/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý khoản phải thu của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 275/TB-VPCP ngày 21/6/2017 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp về tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;



Căn cứ Công văn số 8928/VPCP –ĐMDN ngày 23/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 2898/TB-BNN-QLDN ngày 07/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại cuộc họp Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 7258/TB-BNN-QLDN ngày 31/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại cuộc họp Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ các Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn, 20 công ty nông nghiệp, 4 đơn vị sự nghiệp do 04 đơn vị tư vấn gồm: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Công ty cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam thực hiện;

Căn cứ Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 1130/2016/XĐGTDN – AAFC ngày 30/9/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC theo phương pháp tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ các biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán do Kiểm toán Nhà nước lập ngày 17/12/2016 cho Văn phòng Tập đoàn, 20 công ty nông nghiệp, 4 đơn vị sự nghiệp; Báo cáo kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam gửi kèm Công văn số 149/KTNN – TH ngày 03/3/2017 của Tổng Kiểm toán Nhà nước v/v gửi Báo cáo kiểm toán;

Căn cứ Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp (sau Kiểm toán Nhà nước) số 0476/2017/XĐGTDN – AAFC ngày 22/3/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC theo phương pháp tài sản tại thời điểm 0h ngày 01/01/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình số 169/HĐTVCSVN – TCKT ngày 31/3/2017 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn;

Căn cứ Biên Bản thẩm tra giá trị doanh nghiệp thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn để cổ phần hóa ngày 28/8/2017 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Căn cứ Biên Bản thẩm định giá trị doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tập đoàn ngày 29/8/2017 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2016 của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam để cổ phần hóa bao gồm Công ty mẹ - Tập đoàn, 20 công ty nông nghiệp, 04 đơn vị sự nghiệp như sau:

- Giá trị doanh nghiệp cho mục đích xác định quy mô vốn điều lệ:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa là 40.736.372.761.276 đồng (bốn mươi nghìn bảy trăm ba mươi sáu tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 38.802.787.544.072 đồng (ba mươi tám nghìn tám trăm linh hai tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng).

- Giá trị doanh nghiệp cho mục đích xác định giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa là 49.224.028.752.599 đồng (bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi bốn tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng), trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 47.290.443.535.395 đồng (bốn mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng).

**Điều 2.** Tài sản không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán) là:

- Công nợ không có khả năng thu hồi: 644.746.640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

(chưa bao gồm khoản phải thu tiền lãi 677.573.035.414 đồng của Công ty Cho thuê tài chính II đến thời điểm 31/12/2015 đang được theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán và các lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật)

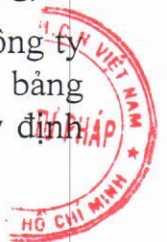
- Tài sản cố định không cần dùng theo giá trị sổ sách: 0 đồng.

**Điều 3.** Giao Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam chịu trách nhiệm:

- Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1 Quyết định này, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa theo quy định.

- Thực hiện bàn giao cho Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam tài sản không đưa vào cổ phần hóa nêu tại Điều 2 Quyết định này. Trong khi chưa bàn giao Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, quản lý theo quy định của nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký,



Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Chỉ đạo đổi mới và PTDN (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Kiểm toán nhà nước;
- Lưu: VT, QLDN (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Ha Công Tuấn*  
**Ha Công Tuấn**

**Chứng thực bản sao đúng với bản chính**

Số chứng thực... **00029** ... Quyển số... **08** CT/BS

Ngày ... **02** tháng **01** năm **18** .....

Trưởng Phòng Tư Pháp Quận 3



*Nguyễn Văn Tài*  
**Nguyễn Văn Tài**